

CHÍNH PHỦ
Số: 97/2006/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28 tháng 04 năm 2000;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về đối tượng bị trực xuất, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp quản lý người vi phạm trong thời gian làm thủ tục trực xuất, quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành hình thức xử phạt trực xuất.
- Trực xuất theo thủ tục hành chính là buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với người nước ngoài có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam mà theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải bị trục xuất.
2. Người nước ngoài phạm tội bị Toà án xử phạt trục xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này mà thực hiện theo quy định của Nghị định số 54/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ.
3. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc áp dụng hình thức xử phạt trục xuất phải bảo đảm đúng người, đúng thủ tục, thẩm quyền và thời hạn quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định này và các quy định khác của pháp luật.
2. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người bị trục xuất.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm

1. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất, truy tìm người bị trục xuất bỏ trốn và thi hành quyết định trục xuất do ngân sách nhà nước chi trả trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.
2. Các khoản chi cho ăn, ở tại nơi quản lý bắt buộc, khám, chữa bệnh; phương tiện xuất cảnh do người bị trục xuất chi trả. Trong trường hợp đặc biệt mà người bị trục xuất không có khả năng chi trả thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) yêu cầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người đó là công dân hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam chi trả. Trong trường hợp không thực hiện được yêu cầu đó thì cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) nơi lập hồ sơ, quản lý đối tượng chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chương II

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC ÁP DỤNG HÌNH THỨC

XỬ PHẠT TRỰC XUẤT

Điều 5. Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất

Bộ trưởng Bộ Công an có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính.

Điều 6. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất

1. Cơ quan phát hiện vi phạm xét thấy người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, phải gửi ngay hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan Công an cấp tỉnh nơi người nước ngoài đăng ký tạm trú, thường trú hoặc nơi xảy ra hành vi vi phạm để lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vi phạm, Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất. Hồ sơ gồm có:

- a) Tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm của người bị đề nghị trực xuất;
- b) Tài liệu, chứng cứ về hành vi vi phạm;
- c) Các hình thức xử lý đã áp dụng (đối với trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm);
- d) Văn bản đề nghị trực xuất.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất được gửi tới cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh để xem xét trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

4. Trong thời hạn năm ngày, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị trực xuất của Giám đốc Công an cấp tỉnh, cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất. Nếu đủ điều kiện, thì làm báo cáo đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định trực xuất; nếu không đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trực xuất thì thông báo cho cơ quan phát hiện vi phạm và Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ biết.

Điều 7. Quyết định xử phạt trực xuất

1. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo đề nghị trục xuất của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, ra quyết định xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính.

2. Quyết định xử phạt trục xuất phải ghi rõ những nội dung sau:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định xử phạt trục xuất;
- b) Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt trục xuất;
- c) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, số hộ chiếu của người bị trục xuất;
- d) Hành vi vi phạm hành chính của người bị trục xuất;
- đ) Điều khoản của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng; hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
- e) Thời gian thi hành quyết định xử phạt trục xuất;
- g) Nơi bị trục xuất đến;
- h) Cửa khẩu thi hành quyết định xử phạt trục xuất;
- i) Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định xử phạt trục xuất;
- k) Chữ ký của người ra quyết định xử phạt trục xuất.

3. Quyết định trục xuất phải được gửi cho đương sự, Bộ Ngoại giao trước khi thi hành.

Chương III

THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT TRỤC XUẤT

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người bị trục xuất

1. Quyền của người bị trục xuất

- a) Được biết mình bị trục xuất vì lỗi vi phạm gì. Được nhận quyết định trục xuất chậm nhất 24 giờ trước khi thi hành;
- b) Được liên hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của nước mà mình là công dân để được bảo vệ, trợ giúp;
- c) Được mang theo tài sản hợp pháp của mình rời khỏi Việt Nam;
- d) Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Nghĩa vụ của người bị trục xuất:

- a) Thực hiện đầy đủ các quy định ghi trong Quyết định Xử phạt trục xuất;
- b) Xuất trình giấy tờ tùy thân theo yêu cầu của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh;
- c) Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chịu sự quản lý của cơ quan Công an trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
- d) Nhanh chóng chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp không tự nguyện chấp hành, sẽ bị cưỡng chế thi hành theo Điều 66 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;
- đ) Hoàn thành các thủ tục cần thiết để rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Người bị trục xuất không tự giác chấp hành các quy định, quyết định của cơ quan Công an thì bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế sau:

- a) Áp giải đến nơi ở bắt buộc trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
- b) Quản lý, giám sát tại nơi ở bắt buộc;
- c) Áp giải ra cửa khẩu để buộc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 9. Hoãn thi hành quyết định xử phạt trục xuất

1. Người bị trục xuất được hoãn thi hành quyết định trong những trường hợp sau đây:

- a) Bị ốm nặng, phải cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe không thể thực hiện được quyết định xử phạt trục xuất có chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên hoặc các trường hợp bất khả kháng khác;
- b) Phải thực hiện nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, ra quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt trục xuất.

3. Khi điều kiện hoãn không còn thì quyết định xử phạt trục xuất được tiếp tục thi hành.

Điều 10. Nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất